

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 145/2026/HS-ST
Ngày 14-8-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Loan

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Cao Văn Truận

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Việt Công Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Công Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng, Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 130/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1054/2026/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Huỳnh Thanh B; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20/10/1994 tại thành phố Đà Nẵng; CCCD số: 048094007xxx, cấp ngày 12/8/2021; Nơi cấp: **Cục C1** về TTXH; Nơi ĐKKHTT: **Số C B, phường C, TP .**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con bà **Huỳnh Thị Lan H** (sinh năm 1976), không xác định được cha; Bị cáo sống chung như vợ chồng với bà **Phạm Thị Tuyết N** (sinh năm 1997); Bị cáo có 03 người con (con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2020); Tiền án: Không; Tiền sự: Bị **Công an phường H, TP .** xử phạt hành chính hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số: 743 ngày 30/12/2025 với số tiền phạt 1.500.000 đồng (đã nộp phạt ngày 28/01/2026);

Nhân thân: Ngày 13/3/2026 bị **Công an phường H** xử phạt hành chính không lập biên bản theo Quyết định số 199/QĐ-XPHC với số tiền 1.750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ vào ngày 20/01/2026, chuyển tạm giam từ ngày 28/01/2026. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, **Công an thành phố Đ.** (Có mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị **Phạm Thị Tuyết M**, sinh năm 1997; địa chỉ: **Tổ G, phường A, TP Đà Nẵng**. (*Vắng mặt*)
2. Chị **Phạm Thị Tuyết N**, sinh năm 1997; Chỗ ở hiện nay: **Số C B, phường C, TP Đà Nẵng**. (*Có mặt*)
3. Anh **Phan Văn Công H1**, sinh năm 1998; HKTT: **Tổ B, phường A, TP Đà Nẵng**; Tạm trú: **46 P, phường S, TP Đà Nẵng**. (*Có mặt*)
3. Chị **Dương Ngọc Kỳ L**, sinh năm 2007; địa chỉ: **P, Khu C, Khu C, phường H, TP Đà Nẵng**. (*Vắng mặt*)
4. Anh **Nguyễn Châu Duy K**, sinh năm 1990; địa chỉ: **B L, phường C, TP Đà Nẵng**. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng trưa ngày 20/01/2026, **Huỳnh Thanh B** liên lạc với một người phụ nữ trên mạng xã hội Zalo tên “Út Hồng” (*không xác định được nhân thân lai lịch*) hỏi mua 1.800.000 đồng ma túy đá thì người này đồng ý và yêu cầu **B** chuyển tiền trước vào tài khoản số 704501508 tại **Ngân hàng TNHH Một thành viên V** rồi sau đó sẽ giao ma túy. Vì vậy, khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, **B** điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Impulse biển kiểm soát 59D1-866.15 đi đến nhà chị **Phạm Thị Tuyết N** (*sinh năm: 1997, trú: 37 B, phường C, TP*), là người sống như vợ chồng với **B**, đã có 03 con chung), mượn điện thoại rồi đăng nhập vào tài khoản ngân hàng của chị **N** để chuyển khoản cho người này số tiền 1.800.000 đồng qua số tài khoản trên thì được người này hướng dẫn đi đến **số K đường L, phường A, thành phố Đà Nẵng** (*không nhớ rõ địa chỉ cụ thể*) nhặt gói ma túy đã được đặt trước ở đây, đem bỏ vào trong hộc để đồ bên phải xe mô tô rồi đi về phòng trọ. Khi **B** đi đến trước **số H đường H, phường H, thành phố Đà Nẵng** thì bị lực lượng Bộ đội Biên phòng bắt quả tang và thu giữ gói ni lông bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được cất giấu trong hộc để đồ bên phải xe mô tô.

Ngoài ra, qua điều tra, **Huỳnh Thanh B** còn khai nhận đã mua ma túy của người phụ nữ có tài khoản Zalo tên “Út Hồng” hai lần khác vào các ngày 16/01/2026 và 18/01/2026, cụ thể: Vào ngày 16/01/2026, **B** liên hệ mua 600.000 đồng ma túy đá từ về sử dụng nhưng người này cho thanh toán sau. Sau đó, ngày 18/01/2026, **B** tiếp tục liên hệ mua 1.200.000 đồng ma túy đá từ người này về sử dụng và trả tiền nợ mua trước đó vào ngày 16/01/2026 nên chuyển số tiền 1.800.000 đồng ma túy cho người này qua số tài khoản số 704501508 tại **Ngân hàng TNHH Một thành viên V**. Ngoài ra, ngày 19/01/2026, **B** liên hệ mua 1.800.000 đồng ma túy đá từ người này về sử dụng và đã chuyển tiền mua cho

người bán qua số tài khoản số 704501508 tại Ngân hàng TNHH Một thành viên V nhưng người này không giao ma túy cho B và cũng không trả lại tiền.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Huỳnh Thanh B, lực lượng chức năng phát hiện 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy và 01 ống thủy tinh đã bị vỡ do B tự chế phục vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy. Qua kiểm tra ma túy, Huỳnh Thanh B dương tính với ma túy loại Methamphetamine. B khai nhận sử dụng ma túy một mình tại phòng trọ số H đường H, phường H, thành phố Đà Nẵng vào ngày 19/01/2026. Quá trình điều tra Huỳnh Thanh B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, B khai mua ma túy trong các lần về với mục đích để sử dụng cho bản thân.

*** Tang vật tạm giữ:**

- 01 gói nilon màu trắng, kích thước khoảng 06 cmx 04 cm, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine;
- 01 chai nhựa không màu có thể tích thực 500ml bên trong có chứa mẫu nước tiểu của Huỳnh Thanh B;
- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng, Số IMEI 1: 864680042034193, IMEI 2: 864680042034185, gắn sim số: 0565.787.237;
- 01 xe hiệu Impulse BKS 59D1-866.15, đã qua sử dụng, số khung EY1E-0101657; số máy: F4F3-101657;
- 01 bộ dụng cụ gồm 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh và 01 ống thủy tinh đã bị vỡ.

Tại Kết luận giám định số: 194/KL-KTHS ngày 26/01/2026 của Phòng K1 - Công an thành phố Đ, kết luận tinh thể rắn màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu B1 là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng tinh thể mẫu B1: 2,354 gam; tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu giữ của Huỳnh Thanh B trong mẫu niêm phong B2 gửi giám định.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 03/7/2026 của Viện sát nhân dân Khu vực D – Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Huỳnh Thanh B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX tuyên bố

Bị cáo Huỳnh Thanh B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh B mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 gói nilon màu trắng, kích thước khoảng 06 cmx 04 cm, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine; 01 chai nhựa không màu có thể tích thực 500ml bên trong có chứa mẫu nước tiểu của **Huỳnh Thanh B**; 01 bộ dụng cụ gồm 01 ống hút nhựa và 01 nỏ thủy tinh và 01 ống thủy tinh đã bị vỡ.

Trả lại cho bị cáo **Huỳnh Thanh B** 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng, Số IMEI 1: 864680042034193, IMEI 2: 864680042034185, gắn sim số: 0565.787.237;

Trả lại cho anh **Nguyễn Châu Duy K** 01 xe hiệu Impulse BKS 59D1-866.15, đã qua sử dụng, số khung EY1E-0101657; số máy: F4F3-101657.

Bị cáo **Huỳnh Thanh B** phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, quá trình tranh tụng bị cáo **Huỳnh Thanh B** thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra những người này đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt của những người này không cản trở đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025), Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo luật định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo **Huỳnh Thanh B** tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định: Vào khoảng 12 giờ 30' ngày 20/01/2026, tại khu vực **số H H, phường H, TP .**, **Huỳnh Thanh B** có hành vi tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng phòng, chống ma túy của **Đồn Biên phòng H2** phát hiện bắt quả tang, thu giữ một gói tinh thể rắn màu trắng. Theo Kết luận giám định số 194/KL-KTHS ngày 26/01/2026 của **Phòng K1 - Công an thành phố Đ** thì gói tinh thể rắn màu trắng là ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 2,354 gam. Hành vi của bị cáo **Huỳnh Thanh B** đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi bổ sung năm 2025) như Cáo trạng số

77/CT-VKS ngày 03/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 30/12/2025 bị Công an phường H, TP. xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 743/QĐ-XPHC ngày 30/12/2025 với số tiền phạt 1.500.000 đồng (đã nộp phạt ngày 28/01/2026). Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa tiền sự. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân đã bất chấp các quy định của pháp luật, tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Bộ luật (sửa đổi bổ sung năm 2025), HĐXX sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2025 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, hoặc tịch phần hoặc toàn bộ tài sản”. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là cần thiết.

- Đối với tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Út Hồng”: Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã ra yêu cầu Công ty Cổ phần T1 cung cấp thông tin. Ngày 13/03/2026 Công ty Cổ phần T1 có văn bản trả lời không đủ căn cứ để cung cấp thông tin nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Huỳnh Thanh B: Qua xác minh các đối tượng không thuộc trường hợp đang cai nghiện hoặc quản lý sau cai nghiện tại địa phương nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

- Đối với Phan Văn Công H1 là chủ tài khoản Ngân hàng TNHH một thành viên V với số tài khoản 704501508 mà Huỳnh Thanh B đã chuyển tiền mua ma túy: Qua làm việc, Phan Văn Công H1 khai nhận đã bán thông tin cá nhân của mình cho người khác (không rõ nhân thân lai lịch) để người này đăng ký tài khoản ngân hàng với giá 1.000.000 đồng. H1 khai nhận trước đây sử dụng số thuê bao 0795641817 nên đã yêu cầu Công ty Cổ phần T1 cung cấp thông tin số thuê bao 0795641817 có đăng ký tài khoản Zalo tên “Út Hồng” không thì cho kết quả trả

lời số thuê bao trên sử dụng tài khoản tên “Ali”. Phan Văn Công H1 không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Huỳnh Thanh B nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ. Tuy nhiên, hành vi bán thông tin cá nhân của mình cho người khác vi phạm quy định tại khoản 6 Điều 7 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân nhưng đến nay chưa có quy định cụ thể về hình thức xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi này nên cơ quan điều tra tiếp tục lưu trữ hồ sơ để xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với Dương Ngọc Kỳ L là chủ sở hữu số thuê bao điện thoại số 0704501508 dùng để đăng ký tài khoản hàng TNHH một thành viên VIKKI tên “PHAN VAN CONG HAI”: Qua làm việc, Dương Ngọc Kỳ L khai nhận có đăng ký số thuê bao trên, tuy nhiên L khai cuối tháng 11/2025 L đã làm mất số thuê bao này nhưng không để ý việc khóa số thuê bao trên. Qua trích xuất dữ liệu điện thoại, L đang dùng là sim số 0706905926, ứng dụng mạng xã hội Zalo tên “Dương Ngọc Kỳ L” đăng ký bằng số thuê bao 0706905926, đang sử dụng tài khoản ngân hàng tài khoản ngân hàng V1 số tài khoản 0706905926 và khoản ngân hàng M1 số tài khoản 0702711337. Dương Ngọc Kỳ L không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Huỳnh Thanh B nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

- Đối với Phạm Thị Tuyết M là chủ tài khoản ngân hàng số: 0934910151 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần P mà Huỳnh Thanh B đã sử dụng để chuyển tiền mua ma túy; Phạm Thị Tuyết N1 người đang sử dụng số tài khoản này: Qua làm việc, Phạm Thị Tuyết M, Phạm Thị Tuyết N xác nhận đang dùng tài khoản này nhưng không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Huỳnh Thanh B nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng xe mô tô Impulse biển kiểm soát 59D1-866.15 mà Huỳnh Thanh B làm phương tiện đi mua ma túy: Qua xác minh, xe mô tô này thuộc sở hữu của anh Tôn Thất Minh T (sinh năm: 1996, trú A N, phường T, TP.). Hiện nay, anh Tôn Thất Minh T đã sống định cư ở nước ngoài nên giao lại phương tiện này cho mẹ mình là bà Châu Thị Thu N2 quản lý, sử dụng. Bà C đã giao lại chiếc xe này cho anh Nguyễn Châu Duy K quản lý, sử dụng. Qua làm việc, anh K khai nhận vào ngày 10/01/2026 đi làm công trình tại Quảng Trị nên đã cho Huỳnh Thanh B là bạn ở gần nhà mượn làm phương tiện đi lại. Anh K không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Huỳnh Thanh B nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[4] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo Huỳnh Thanh B:

- Đối với 01 gói nilon màu trắng, kích thước khoảng 06 cmx 04 cm, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine; 01 chai nhựa không màu có thể tích thực 500ml bên trong có chứa mẫu nước tiểu của Huỳnh Thanh B; 01 bộ dụng cụ gồm 01 ống hút nhựa và 01 nõ thủy tinh và 01 ống thủy tinh đã bị vỡ cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng, Số IMEI 1: 864680042034193, IMEI 2: 864680042034185, gắn sim số: 0565.787.237, đây là tài sản của Huỳnh Thanh B nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe hiệu Impulse BKS 59D1-866.15, đã qua sử dụng, số khung EY1E-0101657; số máy: F4F3-101657. Quá trình điều tra xác định xe mô tô này thuộc sở hữu của anh Tôn Thất Minh T. Hiện nay, anh Tôn Thất Minh T đã sống định cư ở nước ngoài nên giao lại phương tiện này cho mẹ mình là bà Châu Thị Thu N2 quản lý, sử dụng. Bà C đã giao lại chiếc xe này cho anh Nguyễn Châu Duy K quản lý, sử dụng. Anh C cho Huỳnh Thanh B mượn để làm phương tiện đi làm, anh C không biết việc B sử dụng xe vào việc phạm cần trả lại cho anh C.

[5] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Thanh B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về phần luận tội và đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thanh B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh B 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 20/01/2026.

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo Huỳnh Thanh B số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gói nilon màu trắng, kích thước khoảng 06 04 cm, bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine; 01 chai nhựa không màu có thể tích thực 500ml bên trong có chứa mẫu nước tiểu của Huỳnh Thanh B (02 bì thư niêm phong chứa mẫu vật hoạt trả sau giám định);

+ 01 bộ dụng cụ gồm 01 ống hút nhựa và 01 nõ thủy tinh và 01 ống thủy tinh đã bị vỡ.

- Trả lại cho bị cáo Huỳnh Thanh B 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đỏ, bị vỡ màn hình, đã qua sử dụng, Số IMEI 1: 864680042034193, IMEI 2: 864680042034185, gắn sim số: 0565.787.237 nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho anh **Nguyễn Châu Duy K** 01 xe hiệu Impulse BKS 59D1-866.15, đã qua sử dụng, số khung EY1E-0101657; số máy: F4F3-101657 (đã qua sử dụng).

(Vật chứng hiện do quan CSĐT **Công an T** đang tạm giữ theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 27/01/2026).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật sự 2015 (sửa sung năm 2025); điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo **Huỳnh Thanh B** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025).

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND KV4-Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- P.HSNV CA TP Đà Nẵng;
- Phòng TTCV và THAHS-TAND TP Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp Tp. Đà Nẵng;
- Phòng THADSKV4- Đà Nẵng;
- Trại tạm giam số1, CA TP Đà Nẵng;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Loan

